

Môi Hờ Răng Lạnh, Học Thuyết Domino và Chiến Tranh Việt Nam

Trịnh Quốc Thuận, Ph.D.

Thần vong xỉ hàn, sự kiện Vịnh Bắc Việt và sách lược Mao Trạch Đông.

Mùa hè năm 1962, HCM và Nguyễn Chí Thanh đến Bắc Kinh để phân tích tình hình miền Nam, cảnh giác Trung Quốc rằng Hoa Kỳ có thể sẽ tấn công Bắc Việt, đe dọa trực tiếp an nguy cho Quảng Tây, Vân Nam. Mao lệnh trang bị thêm 230 tiểu đoàn quân giải phóng miền Nam và Bắc Việt, mặc dù Trung Quốc vẫn còn trong tình cảnh kinh tế khó khăn.

Sau hội nghị trung ương đảng Lao Động Việt Nam lần 9- tháng 12 năm 1963, thông qua nghị quyết 9, Lê Duẩn chánh thức tuyên chiến chống chủ nghĩa xét lại, chống lại chính sách sống chung hòa bình, đẩy mạnh võ trang giải phóng miền Nam (tư tưởng Mao Trạch Đông đã được thăng hoa từ "tư tưởng Mao Trạch Đông là kim chỉ nam" của đảng Lao Động Việt Nam - HC M, đại hội Đảng lần 2, 1951 - đến "Tư tưởng Mao Trạch Đông là tư tưởng Lê-nin thời đại này"- Lê Duẩn, sau hội nghị trung ương Đảng lần 9, 1964 -).

Sự kiện Vịnh Bắc Việt ngày 2 và 4 tháng 8 năm 1964 (tài liệu giải mật sau này cho biết không có chiến thuyền Bắc Việt trên màn Radar trong ngày 4/8/64), kế đó quốc hội Mỹ thông qua "Nghị Quyết Vịnh Bắc Việt" (the Gulf of Tonkin Resolution) ngày 7 tháng 8 năm 1964. TT Johnson được toàn quyền thi hành mọi biện pháp cần thiết để trả đũa và duy trì hòa bình, an ninh cho Đông Nam Á. Đó là cơ hội đúng lúc để Mao dùng chiến tranh, an nguy lãnh thổ để củng cố địa vị quyền hành. Trung Quốc phản ứng khẩn cấp, toàn diện, và triệt để. Chu Ân Lai và La Thụy Khanh (Tham Mưu trưởng bộ tổng tham mưu quân đội nhân dân Trung Quốc) điện khẩn HCM, Phạm Văn Đồng và Văn Tiến Dũng ngày 5 tháng 8 năm 1964 đề nghị Việt Nam "Điều tra sáng tỏ tình hình, thảo luận và thiết lập sách lược thích đáng để sẵn sàng hành động" và đề nghị hợp tác quân sự chặt chẽ.

Quân ủy trung ương Trung Quốc ra lệnh quân lực vùng Côn Minh, Quảng Châu, cùng không quân và hải quân phải ở trong tình trạng sẵn sàng chiến đấu. Chuyển bộ tư lệnh không quân từ Quảng Đông tới Nam Ninh, đưa chiến đấu cơ, hỏa tiễn phòng không đến sát biên giới Việt Hoa... Tổ chức biểu tình toàn quốc chống "Đế Quốc Mỹ xâm lược", "đoàn kết với nhân dân Việt Nam". Thời điểm này uy tín Mao bị suy giảm vì kế hoạch kinh tế Đại Nhảy Vọt (Đại dục tấn, 大躍進 bắt đầu năm 1958) đã thất bại tàn tệ. Sự kiện vịnh Bắc Việt là cơ hội tốt cho Mao sách động toàn đảng toàn dân kiên trì "cách mạng liên tục" đổ máu để chống Chủ Nghĩa Đế Quốc Mỹ, chống Chủ Nghĩa Xét Lại, "chống Mỹ giúp Việt Nam" là nghĩa vụ quốc tế vinh quang của chiến sĩ cách mạng vô sản. Rút kinh nghiệm từ Pháp - Thanh chiến tranh năm 1883-1885, xưởng đóng tàu Mã Vĩ, hạm đội Phúc Kiến bị hải quân Pháp tiêu diệt, trong diễn văn về tình hình thế giới và phản ứng Trung Quốc, ngày 17 tháng tám năm 1964, Mao đề xuất kiến thiết "phòng tuyến thứ ba" (三線建設 "Tam Tuyến Kiến Thiết", phòng tuyến thứ nhất và nhì là ở vùng Đông Bắc, và duyên hải). Để chống "Đế Quốc Mỹ xâm lược", phải cấp bách xây dựng kỹ nghệ nặng ở sâu trong nội địa miền tây để đề phòng tấn công bởi Đệ Thất hạm đội và phản lực cơ Mỹ từ biển Đông. Phải cấp tốc hoàn thành hệ thống đường sắt chiến lược quân sự để giúp chiến trường Đông Dương (Kiến thiết phòng tuyến thứ ba, xây dựng kỹ nghệ nặng và ngoại giao bin-bong, bắt tay với Mỹ là 2 việc mà Mao đã cứu vãn nước Tàu).

Theo sách lược Mao Trạch Đông thì chiến tranh Đông Dương (Việt Nam) giới hạn ở miền Nam là nguồn nhiên liệu vô tận cho cách mạng liên tục ở Trung Quốc. Mao chủ trương không trực tiếp đương đầu quân đội Mỹ (hay quân đội Pháp trước đây) ở Việt Nam, không muốn đó là tiền đề cho chiến tranh lan tràn đến Hoa Lục, vì bài học Thanh - Pháp Chiến Tranh năm 1883-1885. Sự kiện Vịnh Bắc Việt, oanh tạc Bắc Việt là đe dọa an ninh cấp bách của Trung Quốc. Trung Quốc huy động toàn lực, toàn dân ủng hộ, giúp đỡ Việt Nam trong chiến tranh, vì cộng sản Bắc Việt không thể mất. Môi Việt Nam không thể mất để bảo vệ răng Trung Quốc. Sự kiện Vịnh Bắc Việt đã thay đổi toàn diện hạ tầng cơ cấu kinh tế Trung Quốc, từ nông nghiệp, kỹ nghệ nhẹ sang kỹ nghệ nặng thiên về quân sự. Công xưởng, nhà máy, kỹ nghệ từ duyên hải chuyển dời vô sâu trong nội địa.

Chiến dịch Rolling Thunders (Sấm Động) bắt đầu vào tháng 3 năm 1965 không lực Mỹ oanh tạc giới hạn phía dưới vĩ tuyến 19. Đầu tháng 4 năm 1965, Lê Duẩn và Võ Nguyên Giáp đến Bắc kinh cầu viện trợ. Tháng 5 năm 1965 HCM lại bí mật đến Trung Quốc thảo luận thêm về viện trợ với Mao (16/5/1965) tại Trường Sa, Hồ

Nam. Tựu trung Trung Quốc không đưa quân trực diện quân đội Mỹ ở miền Nam. Trung Quốc trách nhiệm trong chiến tranh là hậu cần, lương thực, vũ khí quân trang quân dụng cho bộ đội Bắc Việt, và chiến trường miền Nam. Nhiều sư đoàn chí nguyện quân Trung Quốc, có lúc lên tới 320.000 trong đó bao gồm không quân với phần lực cơ Mig, phòng không, công binh sửa chữa đường sắt, cầu đường, nhà kho bến cảng trạm xá... để bảo vệ miền Bắc (Chu Ân Lai: *Viện trợ cho Việt Nam là nghĩa vụ quốc tế nhưng có lợi cho Trung Quốc: nên đẩy chiến tranh và đế quốc ra xa Trung Quốc hay để cho chúng nó áp sát bên cạnh?* Đền Cù, trang 119).

Mao, qua lịch sử Thanh-Pháp chiến tranh, không muốn trực tiếp đương đầu với Mỹ. Đưa quân đội Mỹ vào miền Nam, oanh tạc Bắc Việt là sai lầm chiến lược của TT Johnson. Mỹ trực tiếp tham gia vào chiến tranh Việt Nam là đe dọa an nguy của Trung Quốc. Leo thang chiến tranh, Mỹ đã giúp Mao thực hiện cách mạng vô sản ở Á châu, giúp Mao viện trợ tối đa cho Bắc Việt. Mỹ đã trực tiếp giúp HCM trong việc cầu viện Trung Quốc. Đã gián tiếp nuôi dưỡng bộ đội Bắc Việt. Sự hiện diện của lính Mỹ ở miền Nam đã giúp CS Bắc Việt hô hào nhân dân miền Bắc, tuyên truyền đánh Mỹ xâm lăng để giải phóng miền Nam. Sự có mặt của lính Mỹ ở miền Nam đã làm lu mờ đấu tranh chánh trị giữa tự do và cộng sản, mà thay vào đó màu sắc của đấu tranh chống ngoại bang.

Song song đó, sự kiện Vịnh Bắc Việt đã đưa tín nhiệm của TT Johnson từ 42% lên 72%, Ông thắng cử tổng thống tháng 11 năm đó 1964 với 61.1% số phiếu.

Ts Roger Hilsman là phụ tá ngoại trưởng đặc trách Viễn Đông Vụ dưới thời TT Kennedy. Hilsman là một sĩ quan West Point dùng du kích chiến đánh quân Nhật ở Miến Điện trong thế chiến thứ hai. Ông còn là GS chánh trị bang giao quốc tế. Trong đề án "*Một quan niệm chiến lược cho miền Nam Việt Nam, (A Strategic Concept for South Vietnam)*" tường trình lên TT Kennedy, ông nhận định chiến tranh miền Nam lúc đó phải là đấu tranh chánh trị (9) xây dựng quốc gia, thể chế, kiến thiết miền Nam (nation building), ông chủ trương phải dùng chiến tranh chống du kích. Tiếc thay sau khi nhậm chức, TT Johnson đã sa thải Ts Hilsman (ông từ chối bổ nhậm đại sứ tại Philippines, từ chức để về dạy học ở trường Columbia U.). Johnson tin dùng McNamara, một sĩ quan không quân chuyên ngành thống kê chuyển sang ngành quản lý kinh doanh, giỏi hành chánh quản trị chứ không kinh nghiệm chiến tranh chánh trị và chiến lược.

Mc Namara nguyên là chủ tịch hãng xe Ford. Đầu óc con buôn, nói rộng chiến tranh tuy hao tổn công khổ Mỹ nhưng lợi nhuận cho tư bản kỹ nghệ quốc phòng (10). Ông vui vẻ khi quốc hội gọi chiến tranh Việt Nam là "McNamara's War". Sau này trong hồi ký ông nhìn nhận chánh phủ Hoa kỳ đã phạm nhiều lỗi lầm về Việt Nam. Nhưng ông quên một lỗi lớn nhất của TT Johnson là không muốn nghe ý kiến đa diện cho giải pháp Việt Nam. TT Johnson sa thải William Averell Harriman (đưa đi làm đại sứ lưu động –không nhiệm sở - Ambassador-at-large), Michael Forresta và Rogers Hillman. TT Johnson đã chọn giải pháp chiến tranh cho miền Nam Việt Nam (11). Johnson cũng đã không nghe lời can của George W. Ball, thứ trưởng bộ ngoại giao, đưa quân Mỹ ồ ạt vào Việt Nam sẽ bị "sa lầy".

Mỹ quyết định đưa quân vào miền Nam, nói rộng chiến tranh oanh tạc Bắc Việt phần nào đó là do tình hình miền Nam xấu dần. Tình trạng đó bắt nguồn từ chánh phủ Ngô Đình Diệm. Ông Diệm chống cộng chủ yếu dựa vào vũ trang, bắt bớ để củng cố chế độ chứ không chú trọng đến chánh trị, nhân tâm. Đảng Cần Lao Nhân Vị là tổ chức chánh trị nặng tình tôn giáo, dùng quyền hành để khủng bố chánh trị, phục vụ chế độ hơn là dùng tổ chức để đấu tranh chánh trị, dành chánh nghĩa. Điển hình là ông Hoàng Văn Chí không dám ký tên thật là tác giả "Trăm Hoa Đua Nở Trên Đất Bắc", phải dùng bút hiệu Mạc Định là soạn giả, chỉ đề tên Hoàng Văn Chí là người đề tựa, vì có người thân cận ông Ngô Đình Diệm nghi ngờ dụng ý tác giả là xách động báo giới miền Nam. Sự cẩn thận đó thể hiện rõ ràng là bộ thông tin của chánh phủ Ngô Đình Diệm năm 1959 không giúp mua một cuốn nào hết (12).

Một tài liệu lịch sử quan trọng như vậy mà ông Ngô Đình Diệm, ông Cố Vấn Ngô Đình Nhu không biết lợi dụng cho đấu tranh chánh trị, truyền bá rộng rãi trong miền Nam để người dân, nhất là học sinh, sinh viên và giới "trí thức" học được phần nào bộ mặt thật của cộng sản. Và sau này cuốn "From Colonialism to Communism", (Từ Thực Dân Đến Cộng Sản), xuất bản ở Pháp 1964 cũng không được truyền bá sâu rộng ở miền Nam, tiếc thay.

Sau ngày sập trời 30/4/1975, Ts Nguyễn Ngọc Lan có hợp tác với chánh quyền Cộng Sản Việt Nam một thời gian qua tờ báo "Đứng Dậy", sau khi sám hối, sáng mắt ông có viết "Từ ngày thống nhất đất nước đến nay,

những người cộng sản các anh đã suy thoái hoàn toàn trong quyền lực, đã trở nên đối lập hoàn toàn với cuộc sống của nhân dân, các anh đã trở thành chai sạn, không thể hiểu nổi lý do những người theo các anh bây giờ đã phải chống các anh (13)". Có lẽ ông đã quá bận rộn đấu tranh để "xây dựng" nền tự do dân chủ cho chế độ cộng hòa miền Nam trong thời chiến trước năm 1975 nên ông đã lơ là không tìm hiểu chế độ mà ông ngưỡng mộ đó là miền Bắc xã hội chủ nghĩa lãnh đạo bởi đảng Lao Động Việt Nam.

Ông không đọc bản cáo trạng "Những Sai Lầm Trong Cải Cách Ruộng Đất" mà Ts Nguyễn Mạnh Tường đọc trước Mặt trận Tổ quốc Hà Nội ngày 4 tháng 10 năm 1956 (14) (có lẽ khi về nước 1964 ông đã không biết tới nó vì cán bộ CS nắm vùng đã đi lùng kiếm thu mua, đốt sạch hết "tàn dư văn hóa phản động" của nhóm "Nhân Văn-Giai Phẩm"-*Trăm Hoa Đua Nở Trên Đất Bắc*, như sau này họ đã tiêu hủy biết bao sách vở văn hóa phẩm miền Nam sau ngày sập trời 30 tháng 4 năm 1975 dưới cụm từ "quét sạch tàn dư văn hóa Mỹ Ngụy" mà một trong những người thừa hành là Lữ Phương (15).

Nếu ông có đọc thì đã thấy bản chất những người mà ông đã đi theo đó sống trong một tổ chức đã bại hoại vì quyền lực, đã đứng ngược lại nguyện vọng của người dân từ trước năm 1956 chớ không chờ tới mãi sau năm 1975 mới thoái hóa. Trước năm 1975 ông chủ bút tờ Đối Diện để chất vấn nền tự do dân chủ miền Nam trong thời chiến. Sau 1975 ông "Đứng Dậy" làm người dân một nước độc lập, tự do, dân chủ trong thời bình nhưng rồi sau 3 năm ông phải ngồi xuống vì ông không còn cơ sở độc lập tự do dân chủ để đứng, nói chi tới việc đối diện, chất vấn như hồi xưa.

Trong thời "đổi mới" số phận chanh vắt cuối đời của ông đã may mắn nhiều, được chiếu cố "nhân đạo" nhiều so với thời còn bức màn sắt ở miền Bắc, số phận bị đào thải, khai trừ ("Excommunié") khỏi xã hội của các trí thức như Nguyễn Mạnh Tường, Trần Đức Thảo, Trương Tửu, Đào Duy Anh, Phan Khôi... Cuộc đời của Ts Nguyễn Ngọc Lan là điển hình cho biết bao "trí thức", học sinh, sinh viên Sài Gòn đã u mê vô tình (hay đồng tình với cộng sản) góp phần làm suy sụp miền Nam tự do. Tất cả khởi nguồn ở chánh phủ Ngô Đình Diệm đã không chú trọng đến đấu tranh chánh trị, phổ biến, giáo dục sâu rộng trong học đường và dân gian cái họa cộng sản với chứng nhân, lịch sử đang tiến hành ở miền Bắc và được ghi lại trong cuốn "Trăm Hoa Đua Nở trên Đất Bắc".

Đảo chánh tháng 10 năm 1964 tại Nga, Khrushchev bị Brezhnev (nhân vật số 2 sau Khrushchev) lật đổ đã ảnh hưởng sâu đậm tới lịch sử, chánh trị ở Trung Quốc. Vài năm trước đó, kế hoạch kinh tế "Đại nhảy vọt" (Đại dục tiến, 大躍進 bắt đầu năm 1958) của Mao đã hoàn toàn thất bại, dồn dập với thiên tai đã gây chết chóc tới khoảng vài chục triệu dân. Để củng cố quyền lực, Mao đã thanh trừng Bành Đức Hoài ở hội nghị Lư Sơn năm 1959. Tuy nhiên thanh thế Mao, lãnh tụ vĩ đại đã bị lu mờ nhiều. Đầu thập niên 1960, quyền hạn Mao được chia xẻ với Lưu Thiểu Kỳ, Đặng Tiểu Bình và Chu Ân Lai. Mao lo sợ biến động ở Nga, số phận của Khrushchev năm 1964 có thể là viễn ảnh của Mao sao này.

Nhưng Mao đánh giá chiến tranh Việt Nam, tình hình thế giới chưa đủ động lực để ông khôi phục quyền hành tuyệt đối. Mao canh cánh trong lòng chờ cơ hội để loại trừ đối thủ với thủ đoạn chụp mũ "xét lại" để củng cố quyền lực. Tháng 2 năm 1966, có phái đoàn đảng bộ Nhật đến thăm Trung Quốc và Việt Nam để cổ động "Mặt trận liên hiệp quốc gia đoàn kết chống đế quốc" do Liên Xô, Trung Quốc lãnh đạo. Lưu Thiểu Kỳ và Đặng Tiểu Bình đồng tình với việc Trung Quốc là thành viên. Mao Trạch Đông sau đó phủ nhận quyền đại biểu của Lưu và Đặng, vì ngôn ngữ của mặt trận không có cụm từ "chống Xét Lại". Từ đó Mao kết án Lưu và Đặng đã thỏa hiệp với bọn xét lại Liên-Xô.

Đến tháng 5 năm 1966 Mao chỉ đạo Giang Thanh và Lâm Bưu đẩy động phong trào Đại Cách Mạng Văn Hóa Vô Sản. Làm rối tung trật tự, đảo lộn an ninh xã hội, phá hủy vật chất văn hóa Trung Hoa, đưa địa vị Mao ngang hàng với thần thánh, quyền hành hơn cả vua chúa. Mục đích của Mao là tạo ra đại loạn để mà thanh trừng. Mượn đấu tranh giai cấp để đào tận gốc tróc tận rễ, chụp mũ "phản tử xét lại" để tận diệt đối thủ. Trong cái đại loạn đó hầu hết lãnh đạo cao cấp, cùng với trăm vạn trí thức, bị kết án là phản tử xét lại, bị lăng nhục, đưa đi lao động cải tạo, tù đầy, sát hại. Trong đó có Đặng Tiểu Bình và Lưu Thiểu Kỳ. Riêng Lưu Thiểu Kỳ, nhân vật thứ 2 sau Mao, được Mao chiếu cố đặc biệt, chết dần trong ngục tháng 11 năm 1969 vì thiếu ăn thiếu thuốc. Mao diệt đi cái họa Brezhnev của Trung Quốc.

Tháng 8 năm 1968 sự kiện Sô Viết và khối Warsaw (gồm Đông Đức, Ba Lan, Bulgaria và Hungary) xâm chiếm Tiệp Khắc (Czechoslovakia) cũng là mối lo của Mao. Mao lo ngại Sô Viết sẽ dùng Học Thuyết Brezhnev

(Brezhnev Doctrine) để uy hiếp Trung Quốc, và can thiệp vào nội bộ các nước cộng sản, nhất là Romania và Albania là hai nước thân Trung Quốc. Mao lên án Sô Viết phạm tội ác xâm lăng.

Xung đột biên giới Nga-Hoa, bang giao Mỹ-Hoa và chiến tranh Việt Nam

Chiến tranh biên giới Nga-Trung Quốc bùng nổ ngày 2 tháng 3 năm 1969 (nhà nước Trung Quốc cho đó là chiến tranh tự vệ “珍寶島自衛反擊”, Trân Bảo đảo tự vệ phản kích chiến) mà Mao đã dàn dựng để dạy Sô Viết “bài học đấng cay”. Trận chiến mở đầu với phục kích từ Hồng quân Trung Quốc. Mao chủ trương để tự vệ tốt phải biết công kích chính xác, đúng chỗ đúng lúc. Từ đó mọi cuộc chiến biên giới với các nước láng giềng đều là tự vệ, dạy bài học cả. Hai tuần sau Brezhnev dạy lại Mao bài học về tội gây hấn với vũ khí tối tân, tối mật như xe tăng T-62, và BM-21 “Grad” rocket.

Trận chiến biên giới sôi động đến nỗi Sô Viết phải đặt Lực Lượng Hỏa Tiễn (Nguyên Tử) Chiến Lược vùng Viễn Đông (Strategic Rocket Forces in the Far East) trong tình trạng khẩn cấp. Chiến tranh dọc biên giới Nga-Hoa đã âm ỷ nhiều tháng hết nóng rồi lạnh. Nga nhiều lần cảnh cáo sẽ dùng vũ khí nguyên tử chiến thuật (tactical nuclear weapons) để ép Mao hòa đàm. Nhưng Mao cho Sô Viết là con cọp giấy, không quan tâm việc hòa đàm. Ngày 27 tháng 8 năm 1969, giám đốc tình báo Mỹ CIA Richard Helms cho báo chí hay Sô Viết có thông tin với chánh quyền cộng sản các nước Đông Âu, là sẽ đánh cơ sở chế bom nguyên tử của Trung Quốc.

Trước đó ngày 18 tháng 8, Boris Davydov (KGB dưới áo ngoại giao) đệ nhị bí thư đại sứ quán Sô Viết tại Washington D.C. có gợi ý với ông William Stearman, nhân viên phòng tình báo và nghiên cứu (Bureau of Intelligence and Research (INR), bộ ngoại giao Hoa Kỳ, là thái độ Hoa Kỳ ra sao nếu Sô Viết tấn công tiêu hủy cơ sở nguyên tử Trung Quốc. E rằng im lặng là đồng thuận cho Sô Viết dùng vũ khí nguyên tử tấn công Trung Quốc, Kissinger đã gợi ý TT Nixon ủy quyền ông đi yêu cầu bộ ngoại giao Mỹ thảo thông tư “xa lánh -bài bác-các báo cáo về kế hoạch của Sô Viết tấn công quân sự bất thần vào Cộng sản Trung Quốc” (deploring reports of a Sô Viết plan to make a preemptive military strike against Communist China). Sau ngày ông Richard Helms họp báo, Trung Quốc khẩn cấp chuẩn bị chiến tranh nguyên tử với Sô Viết.

Trong đám tang ông HCM ngày 6 tháng 9 năm 1969, thủ tướng Nga Kosygin nhờ Việt Nam chuyển thư đề nghị hòa đàm với Trung Quốc. Trước đe dọa thảm họa nguyên tử Mao từ bỏ thái độ ngoan cố, chấp nhận hòa đàm (ngày 11/9/1969) tại phi trường Bắc Kinh. Sự chuyển bay của Thủ tướng Kosygin là con ngựa Trozan, chở đầy quân cấm tử (bài học ở phi trường thủ đô Tiệp Khắc tháng 8 năm 1968) với bom nguyên tử, Mao cho sự tán phi trường thay thế với quân tinh nhuệ sẵn sàng tác chiến. Vài ngày sau khi Kosygin về nước, lãnh đạo Bắc Kinh lại báo động chuẩn bị chiến tranh, cho rằng chuyến đi của Kosygin là lập lại vai trò của đặc sứ Nhật yết kiến TT Roosevelt trước trận đánh úp Trân Châu Cảng (Pearl Harbor). Họ nghi ngờ Nga sẽ tấn công vào ngày quốc khánh mừng 1 tháng 10. Nhưng mọi việc không xảy ra như tưởng tượng. Rồi họ cho Nga sẽ đánh úp ngày 19 tháng 10 là ngày trước hôm hòa đàm giữa Kosygin với Chu Ân Lai. Tất cả nói lên phần nào não trạng con người cộng sản Trung Quốc, đa mưu đa nghi, dù đã biết hỏa lực nguyên tử của Sô Viết không cần phải đánh úp để tiêu diệt hoàn toàn tiềm năng vũ khí hạch nhân của Trung Quốc. Thật ra Mỹ vừa cứu Trung Quốc khỏi cái tai kiếp thảm họa bom nguyên tử (16), (17). Không thể xử dụng vũ khí nguyên tử để giải quyết vấn đề biên giới với Trung Quốc, Kosygin phải đến Bắc Kinh để hòa đàm.

Sau trận xung đột biên giới Tielieketi ở Tân Cương tháng 8 năm 1969, Chen Yi (Trần Nghị) và Ye Jianying (Diệp Kiếm Anh) tường trình lên Mao tình hình biên giới đề nghị dùng lá bài Hoa Kỳ để kèm chế Sô Viết xử dụng vũ khí nguyên tử. Diệp Kiếm Anh nhắc lại thời Tam Quốc chia ba chân vạc. Kế sách của Gia Cát Lượng là “Đông liên Tôn Ngô, Bắc cự Tào Ngụy” để nghị lên Mao tham khảo – nguyên văn: “... *Diệp sư thuyết “Ngụy, Thục, Ngô, tam quốc đĩnh lập, Gia Cát Lượng đích chiến lược phương châm thị - “Đông Liên Tôn Ngô, Bắc Cự Tào Ngụy”- khả dĩ tham khảo*”... (Ý nhắc chừng nước Tàu còn yếu như nước Thục trước họa diệt vong xâm lăng từ phương Bắc, Tào Tháo nước Ngụy, (so với Sô Viết), phải liên minh với Tôn Quyền, Đông Ngô (sánh với Hoa Kỳ ở phía Đông) (xin đọc “New Documentary Reveals Secret U.S.... document 3”). Không Minh phải mạo hiểm sang Đông Ngô dùng tài trí mưu lược ba tác lưởi kích Tôn Quyền vào thế liên minh để giải cái họa diệt vong. Sau trận Xích Bích, lại nhân cơ hội đoạt lấy Kinh Châu làm cơ sở chia ba thiên hạ. Diệp Kiếm Anh đề nghị một kế để đưa Trung Quốc khỏi họa chiến tranh nguyên tử. Trần Nghị lại đề nghị hội nghị với Mỹ ở bậc cao hơn hàng bộ trưởng -đang tiến hành từ nhiều năm ở Warsaw- (nghĩa là hàng thủ tướng, chủ tịch tổng thống). Hai đề nghị này đã được Mao chuẩn thuận và đưa nước Tàu từ thế yếu (như nước Thục

trước trăn Xích Bích) tới một nước Trung Quốc hùng mạnh ngày nay, thực sự chia ba thiên hạ với Mỹ, Nga. Nhưng Chu Ân Lai không cần phải vất vả đến Washington, D.C. để đàm phán việc liên minh với Mỹ như Khổng Minh đã phải thân hành đến Sài Tang mà “thiệt chiến quần Ngô”, khích chí Tôn Quyền để thực hiện cái kế liên hoàn.

Tiếc thay TT Nixon đã không thấu rõ nội tình Trung Quốc để lợi dụng khủng hoảng biên giới Nga -Hoa, Nixon không chơi con bài Sô Viết, đã không giữ trung lập trong tranh chấp, mà lại còn ve vãn, bảo vệ Trung Quốc để mong thiết lập bang giao mậu dịch sau này (Xin đọc thêm bài “Sino-Soviet-US-relations-and-the-1969-nuclear-threat” để thêm khái quát về hiện trạng cộng sinh giữa hai nền kinh tế Mỹ-Trung Quốc, sau năm 1972 đến năm 2010). Tự nguyện xa vào bẫy chiến lược của Mao, chạy chọt, móc nối, đi đêm (secret-channel) với Romania, Pakistan... để được đi Bắc kinh ngoại giao mậu dịch (Đủ nói lên trí tuệ một Kissinger, cố vấn tối cao cho TT Nixon - quyền hành lấn áp Ngoại trưởng William P. Rogers -).

Tệ hơn nữa, Kissinger đã lậu bí mật quân sự của Sô Viết ở biên giới Nga-Hoa, để được bang giao với Trung Quốc trong cuộc họp với Diệp Kiếm Anh ngày 23 tháng 2 năm 1972 tại Bắc kinh. (Để tăng công với Diệp Kiếm Anh, Kissinger còn nói đó là tài liệu tuyệt mật ngay cả nhân viên tình báo cao cấp Mỹ cũng không biết, “As Kissinger pointed out, the briefing was so secret that not even senior U.S. intelligence officials knew about it” (xin đọc “New Documentary Reveals Secret U.S.... document 10”). Chính Diệp Kiếm Anh 4 năm trước (1969) đã đề nghị với Mao “Đông liên Tôn Ngô, Bắc cự Tào Ngụy” (chơi lá bài Mỹ, liên hiệp với Mỹ để chống Nga). Thì nay Kissinger mưu cầu bang giao vất vả đến Bắc Kinh hiến lược phục vụ cái thể chân vạc cho Trung Quốc.

Để bình thường hóa bang giao, vấn đề tiên quyết đối với Trung Quốc là Đài Loan. Mỹ đã bán Đài Loan một cách ngoạn mục để bang giao với Trung Quốc. Ngu xuẩn cho Nixon và Kissinger là đã trắng trợn chà đạp lên xương máu mấy trăm ngàn binh sỹ Hoa Kỳ chiến đấu cho tự do ở Việt Nam, đã tàn nhẫn phản bội mấy vạn lính Mỹ tử trận ở chiến trường Việt Nam. Học thuyết Nixon “Việt nam hóa chiến tranh Việt Nam” đã tự nó phá sản từ trong phôi cấu. Việt Nam hóa nhưng Nixon không có kế sách để ép Sô Viết và Trung Quốc cúp viện trợ cho Bắc Việt. Xung đột biên giới Nga-Hoa là cơ hội ngàn vàng cho Nixon thi hành kế sách ngoại giao chiến lược “détente” hay hòa hoãn, bỏ căng thẳng với Sô Viết, thiết lập bang giao với Trung Quốc và giải quyết chiến tranh Việt Nam trong công bình và nhân đạo.

Nhưng tiếc thay chiến tranh Việt Nam, số phận của 20 triệu dân miền Nam Việt Nam, không nằm trong chiến lược hoàn cầu của Nixon. Nixon, Kissinger đã không xử dụng lá bài xung đột biên giới Nga-Hoa để ép Sô Viết và Trung Quốc ngưng viện trợ cho Bắc Việt (16), chấm dứt chiến tranh Việt Nam trong vinh dự và công bình như khẩu hiệu Nixon tranh cử tổng thống năm 1968 (Peace with honor). Một khi đã bang giao, buôn bán với Trung Quốc, thì học thuyết “Domino” (TT Eisenhower, 7/4/1954) không còn thiết thực nữa, miền Nam Việt Nam là gánh nặng không lợi lộc gì trong bài toán buôn bán của Kissinger. Để bang giao với Trung Quốc, Nixon, Kissinger đã bẻ gãy gọng kềm chế Hoa Lục, đưa Trung Quốc vào ghế thường trực Liên Hiệp Quốc, thay thế Cộng Hòa Trung Hoa Dân Quốc (Đài Loan), và Mỹ đơn phương rút quân khỏi miền Nam.

Một hệ quả của bang giao Mỹ-Hoa là sự tan vỡ của khối SEATO, kéo theo đó là nguồn tài chánh cho y tế, giáo dục, văn hóa... Nhưng bị ỏ hơn hết là Mỹ đã làm ngơ (hay thỏa thuận, chờ tài liệu Mỹ giải mật sẽ rõ) để Trung Quốc thôn tính quần đảo Hoàng Sa (1/19/ 1974) từ tay Hải quân Việt Nam Cộng Hòa, gián tiếp nối tay cho Trung Quốc xâm lăng, bành trướng xuống biển Đông Nam Á. Bành trướng xuống biển Đông Nam Á chỉ là thực thi chánh sách Mao Trạch Đông (xin đọc Tuyên bố -ngang ngược- của Trung Quốc ngày 4/9/1958 6) trong thời đại mới sau ngoại giao bóng bàn, thông thương với Mỹ, khi mà lý thuyết cộng sản, lá bài giải phóng dân tộc, khẩu hiệu chống Đế Quốc Mỹ không còn giá trị.

Lần nữa, Mao đã áp dụng tài tình binh pháp Tôn Tử, “cố binh tri bỉ tri kỉ, bách chiến bách thắng”. Lịch sử Trung Hoa cận đại qua các hòa ước bất bình đẳng với Tây Dương đã dạy Mao biết rõ cái gì Nixon muốn đó là buôn bán với 1 tỷ dân Trung Quốc.

Nhưng ngược lại chánh phủ Hoa Kỳ dưới hai trào Johnson và Nixon đã lợi là văn hóa, lịch sử Trung Hoa, không hiểu Mao Trạch Đông. Nếu ai đó trong chánh quyền Mỹ bấy giờ có để tâm đến lời can của Cung Chi Kỳ, thấu triệt nguồn gốc chiến tranh Pháp-Thanh, và tìm hiểu tại sao Mao đã thỏa mãn với một nửa nước Việt Nam cộng sản trong Hiệp Định Genève... thì họ đã không đưa 500 ngàn quân Mỹ trực tiếp tham chiến ở miền Nam. Cộng Sản Bắc Việt không có chiêu bài đánh Mỹ cứu nước. Thiên hạ không có đại loạn để Mao thủ lợi,

dùng chiến tranh thực hiện mộng bá quyền cộng sản. Thì miền Nam có thể đã không lọt vào tay cộng sản, một khi bức tường Berlin sụp đổ, khối cộng sản Đông Âu tan vỡ. Thì cái tuyên truyền của Cộng Sản Bắc Việt, giải phóng miền Nam, xây dựng xã hội cộng sản... tự nó phá sản.

Đặc biệt nhất là chánh phủ Nixon đã không thấu rõ, không tận dụng tình cảnh nguy khốn của tập đoàn lãnh đạo Trung Quốc dưới cái đe dọa diệt vong trước áp lực vũ khí nguyên tử của Sô Viết để ép Trung Quốc (và Sô Viết) ngưng viện trợ cho Bắc Việt để có hòa bình trong công bình, nhân đạo cho 20 triệu dân miền Nam. Chánh quyền Nixon đã quá u mê, thiên cận. Họ hoàn toàn không biết dụng tâm của Trung Quốc. Chu Ân Lai không ép Lê Đức Thọ là vì Trung Quốc muốn Bắc Việt chiếm lấy miền Nam. Một Việt Nam thống nhất dưới chế độ CS Bắc Việt thì Trung Quốc mới thực hiện được mộng phát triển xuống biển Đông Nam Á (18). Kissinger đã không tìm hiểu hay phân tích bản tuyên bố về lãnh hải của Trung Quốc ngày 4-9-1958. "... bắt tri bỉ bất tri kỉ, mỗi chiến tất đãi", Mỹ đã thất bại trong bang giao với Trung Quốc.

Trí tuệ của một chánh khách xôi thịt như Henry A. Kissinger, người thứ hai sau TT Nixon quyết định sách lược nước Mỹ bấy giờ, đi đấu tranh ngoại giao với Chu Ân Lai như lấy trứng chọi đá. Sánh gì với Mao Trạch Đông, gian hùng, xảo quyệt, mưu lược ngàn năm có một trong lịch sử Trung Quốc.

Đông Nam châu Á sau chiến tranh Việt Nam

Ôn cố tri tân. Thời điểm này các nước Đông Nam Á phải cấp bách liên minh, tổ chức một SEATO mới có thực lực, đồng tâm, sát cánh để đương đầu với một cường quốc Trung Quốc kinh tế tư bản nhưng độc tài đảng trị và nhiều tham vọng. Một quốc gia có dân tộc tính cao nhưng không dân chủ. Trung Hoa ngày nay trong thời hoàng kim của nó... không ai đọc lịch sử Trung Quốc mà không đề phòng (19). Tiếc thay các nước Đông Nam Á đang u mê, nhận cái lợi nhỏ hòa hoãn tạm bợ, buôn bán nhất thời với Trung Quốc mà không thấy cái họa lớn bị chèn ép mất mát sau này như các nước Yên, Sở, Tề thời chiến quốc, hòa hoãn với Tần Vương Doanh Chính, để nước Tần rảnh tay thôn tính các nước gần: Hàn, Triệu, Ngụy. Các nước ASEAN ngày nay không đoàn kết sát cánh với Phi Luật Tân và Việt Nam đối đầu với Trung Quốc. Sau này tất phải tự mình sa vào cảnh diệt vong của các nước Sở, Yên, Tề thời Chiến Quốc. Trong thời đại mới, mất nước ở hình thức mới, mất vì lệ thuộc kinh tế, mất vì phải theo văn hóa Trung Cộng để mậu dịch, mất vì dân cử nước mình bị đồng tiền Trung Cộng khống chế.

Riêng Việt Nam thì lịch sử đã cho thấy là mỗi khi Trung Quốc phải đối diện với cường địch bên ngoài thì họ dùng Việt Nam làm phen dậu, lấy đất Việt làm chiến trường để bảo vệ lãnh thổ miền nam Trung Quốc. Việt Nam mà còn trong quỹ đạo Trung Quốc thì sẽ không tránh khỏi tai kiếp sau này. Một khi Trung Quốc quyết định thay đổi trật tự thế giới với Mỹ. Việc đầu tiên là Trung Quốc chiếm lấy Việt Nam, biến Việt Nam thành tiền đồn, pháo đài, hải đăng để khống chế biển Đông, đối chọi với hạm đội Mỹ. Từ Việt Nam với xa lộ, và đường sắt liên quốc, họ tiến chiếm Thái Lan, Miến Điện, Mã lai Á, kiểm soát eo biển Malacca, chặn đứng hải quân Ấn Độ, Tây Âu, chiếm Nam Dương (Indonesia), và đe dọa Úc Châu... Hy vọng viễn ảnh chiến tranh như trên chỉ là hoang tưởng trong thời đại "cyber warfare", và chiến tranh thị trường ngày nay.

Nhưng thiết thực và cấp bách là Việt Nam phải biết đặt mình ra ngoài quỹ đạo Trung Quốc. Trong thế cục ngày nay, cái thế thiên hạ chia ba chân vạc chánh trị kinh tế đã hẳn hoi, con đường duy nhất để Việt Nam được trường tồn và phát triển là phải có bạn bè với cường quốc dân chủ. Việt Nam phải cấp bách theo chân vạc của khối dân chủ Âu Mỹ Nhật Úc... Để thực sự độc lập, trả lại tự do dân chủ cho dân Việt, để duy trì văn hóa Việt Nam vạn đại sau này.

Chánh quyền cộng sản Việt Nam ngày nay phải trung thực nhìn lại lịch sử, phải chấp nhận sai lầm của HCM, đảng Lao Động Việt Nam năm xưa, và đảng Cộng Sản Việt Nam ngày nay... Phải lấy bài học của hai nước Nam Hàn và Bắc Hàn ngày nay như kim chỉ nam cho sách lược quốc gia. Cái may của Đại Hàn Dân Quốc (hay là Cộng Hòa Hàn Quốc, the Republic of Korea) là vị thế đất nước họ không phải là đất dụng võ cho tham vọng Mao Trạch Đông. Bán đảo Hàn Quốc không thể là con đường bành trướng của chủ thuyết Mao Trạch Đông. Mao đã thỏa mãn với Bắc Hàn Cộng Sản làm trái độn bảo vệ miền đông bắc nước Tàu. Tiền đồn bảo vệ cho vùng đất chiến lược, bán đảo Liêu Đông. Bắc Hàn cũng không có lãnh tụ trung kiên với tư tưởng Mao Trạch Đông như Hồ Chí Minh, và Lê Duẩn. Nhờ vậy mà Nam Hàn đã có thời gian kiến thiết đất nước họ (chứng tỏ sách lược "Nation Building, Kiến thiết- chánh thể- quốc gia" của Hilsman là đúng) dưới chế độ tự do

dân chủ. Và thành tựu đó như ngày nay chúng ta đã thấy, Nam Hàn, một cường quốc kinh tế, độc lập, tự do, dân chủ ở Á Châu.

Nhật Bản, Nam Hàn sở dĩ có được như ngày nay là phần nào do viện trợ to tát của nhân dân Hoa Kỳ trong chiến tranh lạnh, hy sinh lớn lao của quân đội Hoa Kỳ sau Thế Chiến Thứ Hai. Chánh quyền cộng sản Việt Nam phải sáng mắt sáng lòng để thấy rõ điều đó.

Năm 1866 Minh Trị Thiên Hoàng đã canh tân nước Nhật (Minh Trị Duy Tân 1866-; So sánh cùng hoàn cảnh đó, sau khi Pháp chiếm Hà Nội lần thứ hai, thì vua Tự Đức phái sứ đi cầu viện nhà Thanh năm 1882. Việc làm đó đã dẫn đến chiến tranh Pháp Hoa trên đất Bắc Kỳ). Thiên Hoàng Nhật đã cải cách, từng bước ra khỏi khuôn mẫu thiên triều Trung Quốc - nhà Thanh- mà độc lập canh tân đất nước mình theo thể chế quân chủ lập hiến, kinh tế tư bản Âu Tây. Nam Hàn sau 1953, trong chiến tranh lạnh đã cự tuyệt mọi quan hệ với Trung Quốc Cộng Sản (so sánh, Hồ Chí Minh và Lê Duẩn là đệ tử trung kiên của tư tưởng Mao Trạch Đông. HCM cầu viện Mao Trạch Đông 1949, 1957, 1962...; Lê Duẩn 1965...; Nguyễn Văn Linh, Hội Nghị Thành Đô 1990) (20) đã từng bước xây dựng Cộng Hòa Hàn Quốc trên cơ sở kinh tế tư bản, dân chủ lập hiến. Hai nước Nhật Bản và Nam Hàn đều có quan hệ văn hóa sâu đậm ngàn năm với Trung Quốc không khác gì Việt Nam.

Nhưng họ đã tách rời khỏi vết xe Trung Quốc, không theo khuôn khổ cai trị, kinh tế của thiên triều nhà Thanh, hay của Cộng Sản Mao Trạch Đông sau này và Tập Cận Bình ngày nay, và họ đã thành công xây dựng quốc gia họ hùng cường dân chủ, tự do. Đối với Việt Nam, bước ra ngoài quỹ đạo của Trung Quốc không gì khác hơn là từ bỏ mọi khuôn mẫu cai trị, phép tắc, pháp độ lấy từ Trung Quốc (21). Phải từ bỏ độc tài Cộng Sản đảng trị, phải từng bước trả lại dân chủ, tự do cho người dân, mà chuộc lại phần nào tội ác chiến tranh xâm chiếm miền Nam, và đã góp phần thực hiện tham vọng Mao Trạch Đông. Việt Nam phải khôn ngoan không cam tâm làm phen dậu, tiền đồn bảo vệ Trung quốc.

CHÚ THÍCH:

(7). Trong ngày mừng chiến thắng 19 tháng 5 năm 1975, Lê Duẩn đã nói, *“Đảng của chúng ta là một và là người lãnh đạo duy nhất đã tổ chức, kiểm soát và điều hành toàn bộ cuộc chiến đấu của nhân dân Việt Nam ngay từ ngày đầu của cuộc cách mạng”*.

(8). Tại sao đảng Lao Động Việt Nam tiến hành cuộc xâm chiếm miền Nam, không gì ngăn gợn qua lời phát biểu của Lê Duẩn: *“Ta đánh Mỹ là đánh cho Liên Xô, đánh cho Trung Quốc, cho các nước xã hội chủ nghĩa và cả nhân loại”* ... *“Cuộc cách mạng Việt Nam là để thực thi bổn phận và các cam kết quốc tế”*. Hồ Chí Minh, Lê Duẩn và đảng Lao Động Việt Nam đã dùng nhân dân miền Bắc và Việt Cộng miền Nam như đội lính đánh thuê cho chủ nghĩa cộng sản, dưới chiêu bài giải phóng miền Nam.

(9). Theo Hilsman thì chương trình Ấp Chiến Lược (Strategic hamlet) đã thất bại là do ông Nhu dựng lên ngay bên vùng Việt Cộng kiểm soát, để Việt cộng trà trộn vào phá hoại. Theo ông thì phải xây dựng ở vùng có an ninh rồi từ từ lan ra vùng xôi đậu, rồi tới bìa vùng VC kiểm soát, thực hiện như vết dầu loãn để ép VC không đất cắm dùi. Nhưng có lẽ thất bại cũng do tình báo Bắc Việt đã vô tới thượng tầng lãnh đạo chương trình Ấp Chiến Lược, có thể là Phạm Ngọc Thảo, công giáo, thân thiết với Giám mục Ngô Đình Thục, hay Vũ Ngọc Nhạ, công giáo, tín cẩn của Giám mục Lê Hữu Từ, cả 2 ông Thảo và Nhạ đều được Ông Diệm, ông Nhu tín nhiệm (đó chỉ là suy luận, phải chờ tài liệu công bố từ chánh quyền Việt Nam).

TT Kennedy đã thiên về giải pháp chánh trị cho tình hình Việt Nam, tiêu biểu cho đó là diễn văn của Hilsman đọc ở San Francisco ngày 13/12/1963, 2 tuần sau TT Kennedy bị ám sát. Có 4 điểm chánh sau đây, công nhận Mông Cổ, bãi bỏ hạn chế du lịch, để dài việc hạn chế mậu dịch với Trung Quốc, và ủng hộ Trung Quốc có mặt trong hội đàm giải giới ở Geneva *“Recognition of Mongolia, lifting of travel restrictions, easing of trade restrictions, and the inclusion of China in the Geneva disarmament talks”* JCT.

(10). Hilsman nói về McNamara trong buổi phỏng vấn bởi Paige E. Mulhollan: *“..And McNamara was again all gung-ho. McNamara's whole history in this thing was, anytime there's any crisis, starting off with a military type answer, buying whatever the JCS were recommending - coming in and very aggressive and dynamic in an NSC meeting and steamrolling opposition.”*

(11). Trong chuyến viếng thăm Việt Nam tháng 5, 1961, phó TT Johnson đã hình tượng TT Diệm để so sánh với Thủ Tướng Anh Churchill (cả hai đều có thân hình bệ vệ, thiếu chiều cao, hút thuốc liền tay) trong buổi dạ tiệc với lời chúc rượu TT Ngô Đình Diệm "*the Winston Churchill of Asia*". Khi ký giả Stanley Karnow chất vấn Johnson về sự so sánh, Johnson trả lời "*Shit... Diem's the only boy we got out there*" SK.

(12). Nguyên văn trích lại từ Nhân Văn Giai Phẩm và Vấn Đề Nguyễn Ái Quốc, Thụy Khê:
"Hoàng Văn Chí, tức Mạc Định, soạn giả *Trăm hoa đua nở trên đất Bắc*, do Mặt Trận Bảo Vệ Tự Do Văn Hoá xuất bản tại Sài Gòn, 1959, cho biết: "*Ở Hà Nội ra đi đầu năm 1955, tôi đã hẹn với các bạn ở lại là sẽ có dịp sẽ nói lên tiếng nói của họ*", "*Tôi làm việc một mình*", "*Tôi liên lạc được với một ủy viên trong Ủy ban kiểm soát đình chiến. Họ đi Hà Nội như đi chợ. Mỗi tuần họ cấp về Sài Gòn cho tôi tất cả báo chí xuất bản ở Hà Nội*", "*Tôi làm việc trong hai năm 56-58*". "*Bộ Thông tin và nói chung, chính quyền Sài Gòn không hề giúp. Lý Trung Dung đến chào Bộ Thông tin, yêu cầu mua cho một số, nhưng chẳng mua một cuốn nào*". "*Mặt Trận Bảo Vệ Tự Do Văn Hoá ở Việt Nam là một chi nhánh của một tổ chức quốc tế, tên là Congress for Cultural Freedom, trụ sở trung ương ở 104 boulevard Haussmann, Paris. Bác sĩ Lý Trung Dung làm chủ tịch. Tội nghiệp, chỉ vì làm chủ tịch Mặt Trận Bảo Vệ Tự Do Văn Hoá mà phải đi cải tạo đến nay (1986) chưa được thả*". "*Trước khi đưa in, Lý Trung Dung nghe nói có người gần ông Diệm ngờ rằng tôi soạn cuốn Trăm hoa đua nở là có ý xúi dục trí thức miền Nam bắt chước trí thức miền Bắc nổi lên chống lại chế độ. Vì vậy nên Lý Trung Dung bàn với tôi nên để bút hiệu Mạc Định là soạn giả. Chỉ ký tên Hoàng Văn Chí vào bài Tựa*" (Trích Phỏng vấn cụ Hoàng Văn Chí, Từ Nguyên thực hiện, bán nguyệt san Tự Do số 50, ngày 16 tháng 11 năm 1986, phát hành tại Bỉ) TK.

(13). Nêu lên đây với sự dè dặt. Tôi chưa có dịp đọc nguyên văn từ nguyên bản, mà chỉ trích lại từ 1 bài viết đăng trên Talawas.org

(14). Theo Trăm Hoa Đua Nở Trên Đất Bắc xuất bản 1959, bản điện tử Talawas, thì ngày 4 tháng 10 năm 1956. Theo Thụy Khê: Nhân Văn Giai Phẩm và vấn đề Nguyễn Ái Quốc xuất bản gần đây thì là ngày 30 tháng 10 năm 1956.

(15). Văn hóa miền Nam còn bị đánh lần nữa cũng chính do Lữ Phương, đảng viên đảng Lao Động, sống trong Nam, Thứ trưởng Thông tin Văn hóa Chánh Phủ Lâm Thời. Lần này Lữ Phương chủ động, tác giả cuốn "*Cuộc Xâm Lăng về Văn Hoá và Tư Tưởng của Đế Quốc Mỹ tại Miền Nam Việt Nam*" Nhà xuất bản Văn Hoá, Hà Nội 1981 (?). Tôi chưa hề đọc qua cuốn sách này. Nhắc lên đây vì đề cập đến chánh sách tiêu hủy "quét sạch tàn dư văn hóa Mỹ Ngụy". Chánh sách hủy diệt này đã kéo dài nhiều năm, chớ không tự phát nong nổi nhất thời trong cái "ồn ào" sau ngày 30/4/1975, như Lữ Phương đã phân trần, mà nó phát xuất từ lãnh đạo, rồi thực hiện, đến tuyên truyền, củng cố học tập... (tuyên truyền, học tập sách do Thứ trưởng Thông Tin Lữ Phương viết).

(16). Trong mục American Experience trên đài truyền hình PBS phát hình chương trình "Nixon's China Game" năm 1999. Tướng Alexander Haig, cố vấn an ninh quốc gia chánh phủ Nixon, trong phỏng vấn có nói như sau: "*... The conclusion was at first there would be a very strong chance that the Chinese side would reject any overtures in the first instance...*" (Khi đề cập đến khả năng Mao Trạch Đông không chấp nhận tiếp xúc với chánh quyền Hoa Kỳ đề bình thường hóa bang giao)
"*...Now it was rejected by President Nixon, Kissinger, and myself as a very foolish way upon which to build a relationship with the largest population in the world, and that is to make them a ploy or a card in a three partner game. ...*" (Loại bỏ lá bài Sô Viết, hay Trung Quốc trong ván cờ tay ba, để xây dựng quan hệ với Trung Quốc)
"*... That was the criticality of the United States having normal relations with what will soon be, some years later, probably the largest economic bloc in the world. So that was the basis upon which we justified the initiative. ...*" (Cho thấy mục đích của bang giao là giá trị kinh tế của 1 tỉ dân Trung Quốc)
"*... Never was there any thought of condoning a castrating strike against China. We sent back at a fairly high level a very strong message to the Soviet that an attack on China would be considered an attack on us, and that this was simply not an acceptable outcome.*" (Tiết lộ việc Nixon đã cứu Trung Quốc khỏi họa chiến tranh nguyên tử).

(17). Gần đây Andrew Osborn và Peter Foster, trong bài "*USSR planned nuclear attack on China in 1969*," trên *Telegraph.co.uk*, ngày 13 tháng 5 năm 2010, có viết:

"He (Liu Chenshan) said Soviet diplomats warned Washington of Moscow's plans "to wipe out the Chinese threat and get rid of this modern adventurer," with a nuclear strike, asking the US to remain neutral. But, he (Liu Chenshan) says, Washington told Moscow the United States would not stand idly by but launch its own nuclear attack against the Soviet Union if it attacked China, loosing nuclear missiles at 130 Soviet cities. The threat worked, he added, and made Moscow think twice, while forcing the two countries to regulate their border dispute at the negotiating table.

<http://www.telegraph.co.uk/news/worldnews/asia/china/7720461/USSR-planned-nuclear-attack-on-China-in-1969.html>

(18). Mao Trạch Đông đã toan tính, mưu mô một nước Việt Nam cộng sản như mượn đường nước Ngụ để tiến lấy biển Đông Nam Á (nước Quắc). Dùng mưu để thắng, chiếm lấy nước người là thượng sách "cố thượng binh phạt mưu, kì thứ phạt giao, kì thứ phạt binh, kì hạ công thành". Trung Quốc bày ra cái cục lãnh hải vùng biển Đông Nam Á (tuyên bố ngày 4-9-1958). Lãnh đạo Cộng Sản Bắc Việt mắc bẫy liền ngay sau đó, tự nguyện dâng đảo dâng biển (công hàm PVĐ ngày 14-9-1958). Ngay lúc miền Nam vừa mới bị Mỹ bỏ rơi, Trung Quốc vội vã xâm chiếm quần đảo Hoàng Sa để bước chân vào biển Đông Nam Á. Chánh quyền Cộng Sản Bắc Việt không phản đối y như tiên liệu của Trung Quốc. Khi làm chủ biển Đông thì món quà Việt Nam sẽ "bất chiến nhi thắng" TTBP. Quả thật Hồ Chí Minh đã không có tác phong, đạo đức, cũng không có tư tưởng, tầm nhìn của lãnh tụ, trí tuệ thua xa Mao và Chu.

(19). Dân tộc Hán khởi nguồn từ vùng đất phía bắc sông Hoàng Hà tương ứng với Thiểm Tây ngày nay. Văn minh phát triển ở vùng Hà Nam (tỉnh phía nam sông Hoàng Hà), mà người Hoa thường gọi vùng đó là Trung Nguyên. Trong lịch sử phát triển người Hán gọi các dân tộc khác cùng thời ở chung quanh mình là Man 蠻 Di 夷 Nhung 戎 Địch 狄. Man (phía nam: người Sở, Bách Việt), Di (phía đông như Hoài Di, nước Ngô thời Xuân Thu...), Nhung (phía tây như người Tây Hạ, Thổ Phồn...) Địch (phía bắc như người Liêu, Kim, Mông Cổ) Trong bài *Đề Vương Các Tự* 滕王閣序, Vương Bột - 王勃 (649 - 675) có nhắc đến Man để chỉ người Sở và Âu Việt: "*Khâm tam giang nhi đới ngũ hồ, khống Man Kinh 蠻荆 nhi dẫn Âu Việt 甌越*" (襟三江而帶五湖, 控蠻荆而引甌越). Man Kinh, chỉ người nước Sở; Âu Việt, chỉ dân nước Việt của Câu Tiễn thời Chiến Quốc. Ngày nay dân Trung Quốc bao gồm 5 tộc lớn hoàn toàn khác nhau về nguồn gốc, văn hóa, phong tục, ngôn ngữ, và chữ viết đó là tộc Hán, và các dân tộc mà khi xưa người Hán gọi là rợ (Man Di Nhung Địch) như Mãn, Mông, Tạng (Tibet), Hồi (Turkistan), và những tộc đã đồng hóa như Nam Việt, Mãn Việt, Sở (Kinh), Ngô (Hoài Di), Việt (Âu Việt). Trong lịch sử Trung Quốc đã sát nhập các nước Sở, Ngô, Việt thời Chiến Quốc, Nam Việt (bao gồm Mãn Việt) thời nhà Tây Hán, vùng đất Ba Thục thời Tam Quốc, vương quốc Tây Hạ, Đại Lý vào thời nhà Nguyên, Tây Tạng, Mãn Châu và vùng đất Cam Túc, Tân Cương (Turkistan) thời nhà Thanh. Ngày nay người Tàu ở các tỉnh miền nam như Quảng Đông, Phúc Kiến (Nam Việt Mãn Việt)... tự nhận mình là người Đường, trong khi người Tàu sống ở miền bắc tự nhận mình là người Hán. Đó cũng dễ hiểu thôi, người Hoa Nam không thể tự nhận mình là người Hán khi chính đất nước họ (Nam Việt của Triệu Đà) bị người Tây Hán xâm chiếm. Theo Trịnh Hoài Đức, trong "Gia Định Thành Thông Chí" thì người Hoa Nam tự nhận mình là người Đường là do theo họ Đường Ngụ (唐 虞 Đường họ vua Nghiêu, Ngụ họ vua Thuấn). Tôi xin không đồng ý ở đây, vì dân Hoa Nam thuộc dòng Bách Việt không liên hệ với vua Nghiêu, Thuấn của người Hán. Mà người Hoa Nam nhận là người Đường vì họ lấy nền văn minh rực rỡ thời nhà Đường làm hãnh diên và tự nhận là người Đường. Gần 9 thế kỷ bị người Hán phương Bắc đồng hóa họ vẫn cay cú không nhận mình là người Hán. Vua Nam Việt Triệu Đà là người Hán nhưng dân Nam Việt không phải là người Hán. Ở Mỹ các thành phố lớn như San Francisco, New York, Philadelphia... cộng đồng người Hoa (đến Mỹ hồi cuối thế kỷ 19 từ Hoa Nam, Quảng Đông) có phố Tàu gọi là Đường Nhân nhai 唐人街 (Phố người Đường). Hoa kiều ở miền Nam và các nước Đông Nam Á, thường nhắc đến Đường Sơn 唐山 để chỉ quê cha đất tổ của mình ở Quảng Đông, Phúc Kiến. Chắc bạn đọc còn nhớ bộ phim "Đường Sơn Đại Huynh" do Lý Tiểu Long đóng năm xưa. Cũng như người Tây Tạng, người Turks sẽ không bao giờ tự nhận mình là người Hán Trung Quốc. Theo định nghĩa Trung Quốc ngày nay thực sự là một liên bang đế quốc. Và Đế Quốc Trung Quốc hiện tại không ngừng bành trướng, nó đang tiến xuống biển Đông, xâm chiếm các hải đảo, lãnh hải thuộc chủ quyền các nước Việt Nam, Philippines, Brunei, Malaysia. Đó cũng chưa phải mục đích tối hậu. Mục đích tối hậu là thực hiện một Trung Quốc thực sự (cái rồn) của thế giới trong thế kỷ tới. Khi trật tự thế giới phải thay đổi chỉ vì tầm nhìn, dã tâm tham vọng của một chế độ độc tài thì phải có chiến tranh. Trật tự đó đã và đang được Trung Quốc thay đổi ở tầm mức nhỏ nhỏ qua chiến tranh biên giới với Nga, Ấn, Việt Nam và biển Đông (Nhật Bản), biển Đông Nam Á (Việt Nam, Philippines và các nước Đông Nam Á). Sau này Trung Quốc khi đủ điều kiện sẽ tranh chấp trực diện với Mỹ để thay đổi trật tự thế giới.

(20). Trong lịch sử Đại Việt, cầu viện thiên triều phương Bắc để bảo vệ quyền lợi ngôi vua của mình trước đã có Trần Ích Tắc, Lê Duy Kỳ, sau này thì có Hồ Chí Minh, Lê Duẩn dưới danh nghĩa đánh Đế Quốc Mỹ xâm lược, gần đây lại thêm Nguyễn Văn Linh (Hội Nghị Thành Đô) để bảo vệ quyền lợi đảng Cộng Sản Việt Nam.

(21). Trung Quốc là một đế quốc liên bang rộng lớn bao gồm nhiều dân tộc, có phong tục tiếng nói... khác nhau (chú thích 19). Chữ viết thống nhất là thành quả của tiến trình lịch sử ngàn năm thôn tính và đồng hóa các tộc lân cận. Nhà nước Trung Quốc cần phải có một nguồn máy hành pháp mạnh mẽ để cai trị, và duy trì trật tự an ninh trên cả nước Trung Hoa rộng lớn trong giai đoạn chuyển tiếp đến chế độ tự do dân chủ. Lịch sử Trung Quốc qua ngàn năm đã cho thấy một khi chánh quyền trung ương suy yếu thì loạn lạc, cướp bóc, sứ quân trỗi dậy xưng hùng xưng bá. Bài học lịch sử gần đây nhất là khoảng thời gian sau Cách Mạng Tân Hợi còn đó. Chánh quyền Trung Hoa Dân Quốc không đủ thực lực để duy trì an ninh trật tự địa phương, tạo ra cướp bóc, loạn lạc, kiêu binh rồi sinh ra nạn quân phiệt, tướng lãnh, đảng cướp hùng cứ một phương. Chánh quyền địa phương đã yếu lại yếu thêm. Đảng Cộng Sản Trung Quốc của Mao Trạch Đông từ đó mà mạnh nha, và lớn mạnh trong loạn lạc chiến tranh rồi tranh dành thiên hạ với quân đội Dân Quốc. Để tránh loạn lạc cướp bóc là lý do mà lịch sử, và xã hội Hoa Lục này nay còn chấp nhận chánh quyền cộng sản độc tài toàn trị ở Trung Quốc.

Hoàn cảnh đất nước Việt Nam hoàn toàn khác hẳn với Trung Quốc. Việt Nam đất không rộng. Từ Bắc chí Nam người dân nói một thứ tiếng, dùng một chữ viết, cùng chung phong tục tập quán, tuy phương ngữ, thổ tục mỗi vùng có khác nhưng đó là phong phú của văn hóa, bước tiến của văn minh. Nó không là dị tục do dị biệt dân tộc. Lịch sử và xã hội không cho phép chánh quyền Việt Nam ngày nay rập khuôn Trung Quốc, lấy mực thước từ Bắc Kinh để thiếu số đảng viên Cộng Sản Việt Nam cai trị, khủng bố, bóc lột trăm triệu dân Việt.

Trịnh Quốc Thuận, Ph.D.
Tiểu thuyết, 2014

Tác giả Tiến sĩ Trịnh Quốc Thuận theo học Đại Học Y Khoa Sài Gòn 1974-1979, vượt biên, định cư tại Hoa Kỳ 1980, đậu bằng tiến sĩ Phân tử Di truyền học (Molecular Genetics), University of Cincinnati College of Medicine, Ohio 1990, là tác giả của một số bài viết khảo cứu văn hóa và lịch sử, hiện làm việc tại The Catholic University of America, Washington D.C.

Thư Mục:

- Chung Chi Kỳ Gián Giải Đạo (Tả Truyện)
<http://web2.tcssh.tc.edu.tw/school/guowenke/books/gu/gongzhiqijianjiadao.htm>
- Trung Quốc Thông Sử, Quyển thứ 11, Cận Đại Tiền Biên (Sách Thượng, Tiết thứ 2, Trung Pháp Chiến Tranh)
<http://big5.dushu.com/showbook/101155/1039780.html>
- Việt Nam Sử Lược - Trần Trọng Kim (bản điện tử)
- Đền Cù Số Phận Việt Nam Dưới Chế Độ Cộng Sản - Tự Truyện Của Người Từng Viết Tiểu Sử Hồ Chí Minh - Trần Đình (Người Việt Book xuất bản lần thứ nhất tại Hoa Kỳ, 2014)
- Bên Thắng Cuộc: Quyền Bính - Huy Đức (OsinBook 2012, Bản điện tử Kindle)
- Từ Thực Dân Tới Cộng Sản - Hoàng Văn Chí (bản điện tử)
- Trăm Hoa Đưa Nở Trên Đất Bắc - Hoàng Văn Chí (Mặt trận Bảo vệ Tự do Văn hoá xuất bản, Sài Gòn 1959. Nguyệt san Ngày về tái bản, Hương Việt phát hành. In tại nhà in Lion Press, 3018 Akron Ct, Denver Co. 80231. Bản điện tử do talawas thực hiện).
- Nhân Văn Giai Phẩm và Vấn Đề Nguyễn Ái Quốc - Thụy Khê (bản điện tử)
- VIỆT NAM Máu Lửa Quê Hương Tôi – Hoàng Linh Đỗ Mậu (bản điện tử)

- Hồi Ký, Giọt Nước Trong Biển Cả - Hoàng Văn Hoan (bản điện tử)
- Tôn Tử Binh Pháp (bản điện tử)
http://www.cos.url.tw/sunzi/w_sunzi.htm
- BAO DAI ou les derniers jours de l'empire d'Annam, Daniel Grandclément Nhà xuất bản JC Lattès, 1997 (bản tiếng Việt)
- SOLDIER AS POLICEMAN IN SOUTHEAST ASIA 1945 – 1946, A Thesis by James C. Pollman, Presented to the Faculty of the Graduate School of Cornell University
- Vietnam: Mr. Johnson's War -Or Mr. Eisenhower's? Edward Cuddy
- Vietnam A History - Stanley Karnow (Penguin Books 1983)
- China and the Vietnam Wars, 1950-1975 - Qiang Zhai (Chapel Hill, University of North Carolina Press, 2000).
- China and the First Indo-China War, 1950-54 - Chen Jian, The China Quarterly, No. 133 (Mar., 1993), pp. 85-110
- China's Involvement in the Vietnam War, 1964-69 Chen Jian, Reviewed work(s) Source: The China Quarterly, No. 142 (Jun., 1995), pp. 356-387
- The Vietnam War, 1964-1969: A Chinese Perspective - Author(s): Xiaoming Zhang
- The Journal of Military History, Vol. 60, No. 4 (Oct., 1996), pp. 731-762
- The Vietnam War James E. Westheider. The Greenwood Press
- Chinese Support for North Vietnam during the Vietnam War: The Decisive Edge by Bob Seals
<http://www.militaryhistoryonline.com/20thcentury/articles/chinesesupport.aspx>
- RAND in Southeast Asia
- A History of the Vietnam War Era - Mai Elliott (Elliott, Duong Van Mai)
- The Shocking Story of the Catholic "Church's" Role in Starting the Vietnam War - Avro Manhattan
- On the Making of U.S. China Policy, 1961-9: A Study in Bureaucratic Politics James C. Thomson Jr. (Hilsman speech 1963)
- The China Quarterly, No. 50 (Apr. - Jun., 1972), pp. 220-243 (Cambridge University Press)
- James C. Thomson Jr. Oral History Interview – JFK#3, 6/13/1980 The John F. Kennedy Library
- The National Security Archive Interview with Roger Hilsman
<http://www2.gwu.edu/~nsarchiv/coldwar/interviews/episode-11/hilsman1.html>
- Library of Congress Manuscripts/Mixed Material Interview with Roger Hilsman
<http://www.loc.gov/item/mfdipbib000512/>
- Pentagon-Papers-Part-IV-B-2 evolution of the war, strategic hamlet 61-63
- The Sino-Soviet Border Conflict Deterrence, Escalation, and the Threat of Nuclear War in 1969 Michael S. Gerson

- The Sino-Soviet Border Conflict, 1969, A National Security Archive Electronic Briefing Book - William Burr, Editor
- New Documentary Reveals Secret U.S., Chinese Diplomacy Behind Nixon's Trip, National Security Archive Electronic Briefing Book No. 145, Edited by William Burr
- Negotiating U.S.-Chinese Rapprochement, New American and Chinese Documentation Leading Up to Nixon's 1972 Trip, National Security Archive Electronic Briefing Book No. 70 William Burr, editor,
- "All Under the Heavens is Great Chaos': Beijing, the Sino-Soviet Border Clashes, and the Turn Toward Sino-American Rapprochement,"
Bulletin of the Cold War International History Project 11 (Winter 1998): 155-175.
- Bulletin of the Cold War International History Project (6/7—Winter 1995): 207-264,
- The National Security Archive - Kissinger Transcripts and Related Material
<http://www2.gwu.edu/~nsarchiv/index.html>
- Taiwan Expendable? Nixon and Kissinger Go to China - Nancy Bernkopf Tucker
Source: The Journal of American History, Vol. 92, No. 1 (Jun., 2005), pp. 109-135 Published
- Beijing, the Sino-Soviet Border Clashes, and the Turn Toward Sino-American Rapprochement, 1968-69
http://www.wilsoncenter.org/topics/pubs/New_Ev_SinoAmerOpening.pdf
- Sino-Soviet-US Relations and the 1969 Nuclear Threat by K R Bolton, Foreign Policy Journal. May 6, 2010
<http://www.foreignpolicyjournal.com/2010/05/17/sino-soviet-us-relations-and-the-1969-nuclear-threat/3/>
- Nixon's China Game
<http://www.pbs.org/wgbh/amex/china/filmmore/index.html>